TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **313**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12/6/2024
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

2. Bà Đinh Kim Hoàng

Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 388/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 356a/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 442/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Võ Thanh T**, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Số D K, Phường C, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

Bị đơn: Bà **Võ Thị Kỳ H**, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: 122/27/117/9/20 T, Phường H, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Võ Thanh T trình bày:

Ông và bà Võ Thị Kỳ H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 29/01/2004. Qúa trình chung sống, ông T và bà H phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được do tính tình không hợp nhau, hay cải vã, không có chung quan điểm, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm liền. Đến năm 2020, ông T và bà H đã không còn chung sống với nhau. Trong khoảng thời gian này, cả hai không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Năm 2022, ông T có nộp đơn xin ly hôn, nhưng Tòa án động viên hàn gắn hạnh phúc gia đình, nên ông T rút đơn khởi kiện và Tòa án đã ra quyết định đình chỉ ngày 04/5/2023. Tuy nhiên, do cả hai đã không còn chung sống với nhau, không có sự quan tâm, nên việc tiếp tục chung sống với nhau là không thể thực hiện được. Nay ông T nhận thấy tình cảm không còn, ông T yêu cầu được ly hôn với bà H.

- Về con chung: Ông Võ Thanh T và bà Võ Thị Kỳ H chung sống với nhau có 02 con chung tên Võ Thanh T1, sinh ngày 26/8/2002 (đã thành niên), Võ Thanh N, sinh ngày 17/11/2008. Hiện nay, bà H đang nuôi dưỡng con chung tên Võ Thanh N, nên ông T yêu cầu giao con chung tên Võ Thanh N cho bà H nuôi dưỡng và ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi con thành niên.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Võ Thanh T khai nhận không có.

Bị đơn bà Võ Thị Kỳ H: Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và Thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà H vắng mặt, không có lý do.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Võ Thanh T trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và lời trình bày trước đây. Ông T yêu cầu ly hôn với bà Võ Thị Kỳ H; Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Thanh T1, sinh ngày 26/8/2002 (đã thành niên) và Võ Thanh N, sinh ngày 17/11/2008. Hiện nay, bà H đang nuôi dưỡng con chung tên Võ Thanh N, nên ông T yêu cầu giao con chung tên Võ Thanh N cho bà H nuôi dưỡng và ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi con thành niên, thực hiện vào ngày 05 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu thực hiện vào ngày 05/7/2024; Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Võ Thị Kỳ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Võ Thanh T; Về con chung: Giao con chung tên Võ Thanh N, sinh ngày 17/11/2008 cho bà H nuôi dưỡng; Ghi nhận yêu cầu tự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên của ông T ; Về tài sản chung và nợ chung: Ông T xác định không có, nên không

yêu cầu Tòa án xem xét; Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét ông Võ Thanh T yêu cầu ly hôn với bà Võ Thị Kỳ H, nên có đủ cơ sở xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn; Hiện nay, bà H đang cư trú tại Quận D, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Thủ tục mở phiên tòa vắng mặt đương sự:

Bà Võ Thị Kỳ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 009 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 29/01/2004 cùng lời khai của ông Võ Thanh T về việc các đương sự tự nguyện kết hôn với nhau, nên có đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa ông Võ Thanh T và bà Võ Thị Kỳ H là hôn nhân hợp pháp.

Nay ông T yêu cầu ly hôn với bà H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Cuộc sống vợ chồng giữa ông T và bà H phát sinh nhiều mâu thuẫn. Năm 2020, ông T và bà H không còn chung sống với nhau, trong khoảng thời gian này, ông T và bà H không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Đến năm 2022, ông T có nộp đơn xin ly hôn, nhưng ông T rút đơn để hàn gắn hạnh phúc gia đình, nhưng không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình, nên ông T tiếp tục nộp đơn xin ly hôn với bà H.

Theo kết quả xác minh của Ủy ban nhân dân Phường H, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: "*Địa phương có biết thông tin về mâu thuẫn giữa ông T và bà H, cả 02 đều bất đồng quan điểm sống...".* Đồng thời, Tòa án đã triệu tập bà H tham gia tố tụng nhiều lần nhằm tạo điều kiện cho bà H và ông T cùng nhau khắc phục mâu thuẫn để đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng bà H vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này thể hiện bà H không còn tha thiết gì cuộc hôn nhân với ông T.

Xét hôn nhân chỉ đạt được mục đích trên cơ sở vợ chồng phải yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và cùng nhau chia sẻ các công việc trong gia đình. Bên cạnh đó, vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau. Đây là quyền và nghĩa vụ vợ chồng đã được pháp luật ghi nhận. Đối chiếu với cuộc sống hôn nhân giữa ông T và bà H, có đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa ông T và bà H không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, quan hệ hôn nhân này không có điều kiện xây dựng vun đắp lại tình cảm. Do đó, ông T yêu cầu ly hôn với bà H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Căn cứ Giấy khai sinh số 028 ngày 29/01/2004 của Ủy ban nhân dân xã X, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng và Giấy khai sinh số 358 ngày 20/12/2008 của Ủy ban nhân dân Phường H, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh có đủ cơ sở xác định ông T và bà H chung sống với nhau có 02 con chung tên là Võ Thanh T1, sinh ngày 26/8/2002 (đã thành niên) và Võ Thanh N, sinh ngày 17/11/2008. Hiện nay, bà H đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ N, ông T đồng ý giao con chung cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng và ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi con thành niên, thực hiện vào ngày 05 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu thực hiện vào ngày 05/7/2024.

Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo ổn định tâm lý và nguyện vọng của trẻ, nên cần giao con chung tên Võ Thanh N, sinh ngày 17/11/2008 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trẻ thành niên. Ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi con thành niên, thi hành vào ngày 05 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu thi hành vào ngày 05/7/2024.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Võ Thanh T khai nhận không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Ông Võ Thanh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thanh T về việc xin ly hôn với bà Võ Thị Kỳ H.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Thanh T được ly hôn với bà Võ Thị Kỳ H.

(theo Giấy chứng nhận kết hôn số 009 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 29/01/2004).

- Về con chung: Ông Võ Thanh T và bà Võ Thị Kỳ H có 02 con chung tên là Võ Thanh T1, sinh ngày 26/8/2002 (đã thành niên) và Võ Thanh N, sinh ngày 17/11/2008. Giao con chung tên Võ Thanh N, sinh ngày 17/11/2008 cho bà Võ Thị Kỳ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trẻ thành niên.

Ông T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi trẻ thành niên. Việc cấp dưỡng được thi hành vào ngày 05 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 05/7/2024 cho đến khi trẻ thành niên. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bên có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm thi hành nghĩa vụ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Võ Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng ông T không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Võ Thanh T khai nhận không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Võ Thanh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0017975 ngày 22/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T còn phải nộp số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký hộ tịch;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Trần Hồng Loan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Đông Nguyệt **Đinh Kim Hoàng** **Nguyễn Trần Hồng Loan**